

Bản án số: 58/2018/HS-PT  
Ngày 31/7/2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Thu Hà.

*Các Thẩm phán:* Ông Cao Văn Tuấn.

Bà Phạm Thị Thanh Bình.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lương Khánh Sơn-Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Hương-Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 48/2018/TLPT-HS ngày 12 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo Trần D do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 78/2018/HS-ST ngày 04 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận LC, thành phố Hải Phòng.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

**Trần D**, sinh ngày 20 tháng 02 năm 1994 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 67/414 Tô L, phường Nam Ho, quận LC, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Trần Quốc và bà Nguyễn T; có vợ Bùi Thanh Giang, chưa có con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19-12-2017 đến ngày 26-12-2017 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 12 giờ 00 phút, ngày 19/12/2017, Phòng cảnh sát điều tra về ma túy Công an thành phố Hải Phòng kết hợp với tổ công tác Công an phường Nam Ho, quận LC, Hải Phòng làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát địa bàn phát hiện Trần D đang điều khiển xe moto biển kiểm soát 15B2-180.44 đến khu vực trước cửa nhà số 10/14 Lâm Tường, phường Nam Ho, quận LC, Hải Phòng có biểu hiện

tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra thu giữ tại túi áo khoác bên phải của bị cáo D 01 túi nilon kích thước 5x10cm, bên trong có 04 gói nilon kích thước 3x3cm chứa chất tinh thể màu trắng nghi ma túy tổng hợp. Bị cáo D bị dẫn giải về trụ sở Công an phường cùng vật chứng để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Ngoài ra còn thu giữ của bị cáo D 01 xe moto biển kiểm soát 15B2-180.44 và 02 điện thoại nhãn hiệu Iphone đã qua sử dụng. Tại bản Kết luận giám định số 1168/PC54 (MT) ngày 25/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Chất tinh thể màu trắng trong 04 túi nilon thu giữ của bị cáo D cân nặng 3,3358 gam là loại Methamphetamine.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Trần D khai nhận: Do nghiện ma túy nên khoảng 11h ngày 19/12/2017, bị cáo D điều khiển xe moto biển kiểm soát 15B2-180.44 đến khu vực đường tàu, cuối ngõ 380 Tô L, quận LC, Hải Phòng mua của 1 nam giới tên Nam (chưa rõ căn cước, lai lịch) 04 gói ma túy tổng hợp được để trong một túi nilon với giá 1.500.000 đồng để sử dụng cho bản thân. Sau khi mua được số ma túy trên, bị cáo D cất vào túi áo khoác bên phải và đi đến khu vực trước cửa nhà số 10/14 Lâm Tường thì bị bắt giữ cùng vật chứng.

Đối với chiếc xe moto biển kiểm soát 15B2-180.44 quá trình điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp là ông Trần Quốc, sinh năm 1966; nơi cư trú: số 67/414 Tô L, phường Nam Ho, quận LC, Hải Phòng. Khi bị cáo D mượn xe ông Thành không biết bị cáo D sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận LC đã trả lại cho ông Thành.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 78/2018/HS-ST ngày 04 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận LC, thành phố Hải Phòng đã quyết định:

*Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo: Trần D 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, trừ cho bị cáo ngày tạm giữ từ ngày 19/12/2017 đến ngày 26/12/2017.*

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Trần D kháng cáo xin giảm hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo. Đơn kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và xử phạt bị cáo Trần D 36 (ba mươi sáu) tháng tù là có căn cứ đúng pháp luật. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo xuất trình tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

mới thể hiện: Bị cáo đã từng tham gia tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế, bà nội của bị cáo được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất, ông nội bị cáo được tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ nhưng đã bị thất lạc (có xác nhận chính quyền địa phương). Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần D, sửa Bản án sơ thẩm giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

[2] Bị cáo Trần D đã có hành vi cất giữ trái phép 04 gói nilon có khối lượng 3,3358 gam là loại Methamphetamine tại túi áo khoác mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị cơ quan Công an phát hiện bắt giữ tại cửa nhà số 10/14 Lâm Tường, phường Nam Ho, quận LC, thành phố Hải Phòng nên bị cáo Trần D đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Hành vi phạm tội của bị cáo Trần D thực hiện trước ngày Bộ luật Hình sự năm 2015 có hiệu lực pháp luật. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định có lợi cho người phạm tội để xét xử bị cáo Trần D tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý chất ma túy của Nhà nước ta, loại tội phạm này đang có chiều hướng gia tăng, gây mất trật tự trị an xã hội và là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Đây là một tệ nạn xã hội đã gây tâm lý bức xúc trong quần chúng nhân dân nên cần xét xử nghiêm.

[4] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo Trần D, Hội đồng xét xử đánh giá như sau: Cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Nhân thân bị cáo không có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 và xử bị cáo mức hình phạt 36 (ba mươi sáu) tháng tù là có căn cứ đúng quy định pháp luật không nặng. Tuy nhiên tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới thể hiện: Bị cáo đã từng tham gia tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế, bà nội của bị cáo được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất, ông nội bị cáo được tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ nhưng

đã bị thất lạc (có xác nhận chính quyền địa phương). Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo, chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên sửa Bản án sơ thẩm, giảm một phần hình phạt cho bị cáo nhưng vẫn cần xử bị cáo trên mức khởi điểm của khung hình phạt mới đảm bảo tính răn đe tội phạm và phòng ngừa chung.

[5]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử không xét. Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Trần D, sửa Bản án sơ thẩm giảm hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội; điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo: **Trần D** 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án (trừ đi các ngày bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 19-12-2017 đến ngày 26-12-2017)

2. Về án phí: Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

#### **Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND TPHP;
- VKSND cấp sơ thẩm;
- PV27 Công an TPHP;
- Công an cấp sơ thẩm;
- CQ THAHS Công an quận LC;
- Tòa án cấp sơ thẩm;
- Sở Tư pháp TP;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Trần Thị Thu Hà**

**CÁC THẨM PHÁN**

**THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Cao Văn Tuấn**

**Phạm Thị Thanh Bình**

**Trần Thị Thu Hà**